BÀN VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ AI

Vũ Thị Lệ Thu[1] và Huỳnh Thị Thu Oanh[1]

[1]Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
Email: vtlthu@ctuet.edu.vn

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 12/9/2024
Ngày nhận bài sửa: 06/11/2024
Ngày duyệt đăng: 11/11/2024

Từ khóa:

Bảo hộ, cách mạng công nghiệp 4.0, quyền tác giả, tác phẩm, trí tuệ nhân tạo.

TÓM TẮT

Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu (Khoản 2, Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2022 (Luật SHTT)). Trong thời đại kỷ nguyên số phát triển như hiện nay, việc khai thác các tác phẩm - đối tượng của quyền tác giả (QTG) có thể nói được thực hiện từng giờ. Song song đó, quyền tác giả cần được bảo hộ để tránh khỏi các hành vi khai thác trái pháp luật. Tuy nhiên, đối với các tác phẩm do trí tuệ nhân tạo (AI) tạo ra có được bảo hộ như các tác phẩm do con người tạo ra hay không còn gây ra nhiều tranh cãi. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ phân tích, đánh giá quy định pháp luật SHTT hiện hành và thực trạng của AI trong việc tạo ra tác phẩm, từ đó đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật để phù hợp hơn trước cách mạng công nghiệp 4.0.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, trong đó có quyền của tác giả, quyền đối với tác phẩm do mình tạo ra hoặc sở hữu. Đây là quyền cần được bảo hộ để tránh các hành vi khai thác trái pháp luật; trong đó tác phẩm là đối tượng của quyền tác giả cần được bảo hộ, đặc biệt trong thời đại công nghiệp 4.0. Trong xã hội mà có thể nói máy móc ngày càng được phát minh tiên tiến và khi mà AI dần hiện diện trong đời sống và tạo ra sức ảnh hưởng đến nhân loại thông qua các phát minh mà con người không thể phủ nhận.

Bên cạnh đó, việc phân biệt tác phẩm do con người tạo ra và AI tạo ra sẽ khó khăn hơn khi việc sử dụng AI của con người ngày càng phổ biến. Vậy, việc xem xét bảo hộ tác phẩm do AI tạo ra cần được quan tâm trong bối cảnh toàn cầu là cần thiết.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là một thuật ngữ lần đầu xuất hiện bởi J. McCarthy và được xem như một thuật ngữ khoa học. J. McCarthy và Cộng sự cho rằng, nghiên cứu AI nhằm mô tả chính xác các khía cạnh của xử lý trí tuệ để tạo ra được các hệ thống, máy móc mô phỏng hoạt động học và xử lý trí tuệ (J. McCarthy, 1955). Nói cách khác, với sự phát triển của AI, một công cụ hỗ trợ hữu ích cho tất cả các lĩnh vực trong đời sống của xã hội hiện đại, đặc biệt hàng loạt các tác phẩm đã được tạo ra dưới sự hỗ trợ của AI, thậm chí được tạo ra từ AI.

Xét ở góc độ khái niệm "tác phẩm", theo khoản 7 Điều 4 Luật SHTT quy định: "*Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất*

kỳ phương tiện hay hình thức nào". Quy định này hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 2 Công ước Berne "Các tác phẩm văn học và nghệ thuật" bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật, bất kỳ được biểu hiện theo phương thức hay dưới hình thức nào, chẳng hạn như sách, tập in nhỏ và các bản viết khác, các bài giảng, bài phát biểu, bài thuyết giáo và các tác phẩm cùng loại…". Tương tự, Luật Bản quyền tác giả của Nhật Bản, tại khoản 1 Điều 2 quy định: "*Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo biểu hiện tư tưởng tình cảm thuộc thể loại văn học nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật hoặc âm nhạc*".

Tác phẩm do máy tính tạo ra (computer-generated) được định nghĩa là *"một tác phẩm được tạo ra bằng máy tính trong những trường hợp không có tác giả là con người"* (CDPA 1988). Trong quá trình tạo ra tác phẩm, QTG có thể được trao cho người sử dụng chương trình máy tính. Vương quốc Anh thể hiện quan điểm ghi nhận QTG cho những người tạo ra những điều kiện cần thiết để tác phẩm được thực hiện (Dương, 2022). Một số quốc gia như Ấn Độ, Hồng Kông, Anh, New Zealand hay Ireland, hệ thống Luật SHTT lại trao quyền tác giả cho *lập trình viên*. Tại Vương quốc Anh, khái niệm về bảo hộ các tác phẩm tạo ra từ AI đã được nhắc đến rất sớm, điều này đã được ghi nhận trong *Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng và Bằng sáng chế năm 1988* (CDPA). Cụ thể, điều 9 (3) CDPA 1988 nêu rõ: *"Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hay nghệ thuật được tạo ra từ máy tính, tác giả sẽ là người sắp xếp cần thiết cho việc tạo ra tác phẩm được thực hiện"*.

Theo những cách định nghĩa trên thì tác phẩm trước tiên là một sản phẩm có thể tồn tại trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật hoặc khoa học và phải thể hiện ra bên ngoài bằng một sản phẩm vật chất cụ thể, không phải tồn tại trong suy nghĩ của tác giả. Từ khái niệm của "tác phẩm" có thể thấy pháp luật Việt Nam và quốc tế chưa đề cập đến tác phẩm do AI sáng tác, có nhất thiết phải do con người tạo ra hay máy móc vẫn có quyền tạo ra mà chỉ đưa ra loại hình, lĩnh vực mà tác phẩm tồn tại. Vì vậy, một sản phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo vẫn có thể có thể được xem là một tác phẩm.

AI là sự mô phỏng các quá trình thông minh của con người bằng máy móc, đặc biệt là hệ thống máy tính. Các ứng dụng cụ thể của AI bao gồm hệ thống chuyên gia, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhận dạng giọng nói và thị giác máy (Dương, 2022). Hệ thống AI hoạt động bằng cách nhập một lượng lớn dữ liệu đào tạo được gắn nhãn, thông qua quá trình "học" (deep learning) các dữ liệu, sẽ phân tích dữ liệu để tìm các mối tương quan và các mẫu, đồng thời sử dụng các mẫu này để đưa ra dự đoán về các trạng thái trong tương lai. Hiện nay có rất nhiều sản phẩm được tạo ra từ AI như một bức tranh trong lĩnh vực hội họa, một bài thơ trong tác phẩm văn học, hay giai điệu trong lĩnh vực âm nhạc, thậm chí là một giọng đọc audio thay cho người đọc tin tức (Tịnh, 2022). Trước sự bùng nổ của công nghệ thông tin như hiện nay thì vẫn chưa có điểm dừng cho một sản phẩm AI ở bất kì lĩnh vực nào.

Xét ở góc độ quyền tác giả, hiện không có một bàn cãi về khái niệm tác phẩm do con người hay do AI tạo ra, vấn đề mà Việt Nam và thế giới quan tâm là điều kiện bảo hộ đối với tác phẩm, nói cách khác đó chính là quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra. Công ước Berne hay pháp luật Việt Nam cũng đưa ra các yếu tố để xác định một tác phẩm được bảo hộ QTG, đó là: (i) Được thể hiện dưới một hình thức nhất định, (ii) Là kết quả của hoạt động sáng tạo tinh thần, (iii) Tác phẩm phải mang tính nguyên gốc. Pháp luật ghi

nhận rằng QTG chỉ được xác lập khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định như dạng ghi âm, ghi hình, viết lại, được đọc lên,...

Luật SHTT hiện cũng không có quy định về bảo hộ các tác phẩm tạo nên bởi trí tuệ nhân tạo AI do xu hướng này chỉ mới bùng nổ mạnh vào năm 2023. Trong năm 2023, AI sẽ trở thành hiện thực trong các tổ chức. AI không cần mã, với giao diện kéo và thả dễ dàng, sẽ cho phép mọi doanh nghiệp tận dụng sức mạnh của nó để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thông minh hơn. Thị trường bán lẻ là một minh chứng. Stitch Fix sử dụng các thuật toán hỗ trợ AI để giới thiệu quần áo phù hợp với kích cỡ và sở thích của họ cho khách hàng. Đồng thời, mua sắm và giao hàng tự động, không tiếp xúc cũng sẽ là một xu hướng lớn cho năm 2023 (P.A.T, 2023).

Điều 13 Luật SHTT quy định về chủ thể QTG bao gồm: "Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo công ước quốc tế về QTG mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên". Như vậy, pháp luật hiện nay quy định chỉ có tổ chức, cá nhân hay con người mới là các chủ thể được nắm giữ QTG; các đối tượng như máy tính, robot, hay AI chưa thể là chủ thể được nắm giữ QTG. Qua đó loại trừ khả năng chính công cụ AI được công nhận là chủ sở hữu quyền tác giả. Hầu hết các khu vực pháp lý, kể cả Tây Ban Nha và Đức, tuyên bố rằng chỉ những tác phẩm do con người tạo ra mới có thể được bảo vệ bản quyền (Anh, 2021).

Tuy nhiên, trên thế giới đã xuất hiện rất nhiều tác phẩm được tạo ra từ AI, và mang lại nhiều giá trị nghệ thuật, thương mại khá cao. Điển hình như một tác phẩm nghệ thuật được tạo ra từ máy tính vào năm 2016 tại Hà Lan mang tên The Next Rembrandt, bài hát The AI love song do Nguyễn Hoàng Bảo Đại - một kỹ sư Công nghệ thông tin của Việt Nam phát triển, ca khúc này được AI tự viết phần nhạc với tốc độ 10 giai điệu/giây. Năm 2017, Saudi Arabia trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới cấp quyền công dân cho một robot có hình dạng giống người thật và mang trí thông minh nhân tạo. Có thể thấy rằng, nếu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới những cải cách pháp luật quan trọng, trong đó có việc trao tư cách pháp lý "điện tử nhân" cho robot thông minh, thì điều tất yếu là pháp luật quyền tác giả bên cạnh việc trao quyền cho con người - "tự nhiên nhân", cũng cần xem xét ghi nhận quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo khi sáng tạo ra tác phẩm (Trung, 2021).

Tại Việt Nam, mặc dù trong thời đại hiện nay, ngành công nghiệp AI đang được đầu tư nghiên cứu và phát triển mang lại những thành quả không thể phủ nhận. Việt Nam chưa có văn bản pháp lý quy định vấn đề bảo hộ tác phẩm do AI tạo ra. Việc một số nước trao cho lập trình viên mang quyền tác giả chưa dự liệu hết các tình huống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xảy ra trong tương lai, vì thế vấn đề bảo hộ tác phẩm được tạo ra từ AI đáng được quan tâm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, tác giả đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, trong đó tập trung các phương pháp sau:

Phương pháp phân tích luật viết: tác giả chủ yếu phân tích các quy định của pháp luật

SHTT của Việt Nam để đưa ra nhận xét về vấn đề bảo hộ quyền tác giả.

Phương pháp so sánh: Với phương pháp này, tác giả đưa ra các quan điểm khác nhau của một số nước trên thế giới về bảo hộ tác phẩm do AI tạo ra làm cơ sở để xem xét, đề xuất khung pháp lý cho Việt Nam.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Những vấn đề pháp lý phát sinh

3.1.1. Khả năng xâm phạm quyền tác giả của sản phẩm được tạo ra bởi AI

Việc không có quy định cụ thể AI trong kỉ nguyên mà AI đóng vai trò chủ đạo sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý. Việt Nam sẽ không có cơ sở để giải quyết các mâu thuẫn liên quan đến trí tuệ nhân tạo, như khi một tác phẩm được tạo nên bởi AI bị cáo buộc xâm phạm quyền tác giả của bên khác, hay khi tác phẩm tạo nên với sự hỗ trợ của AI bị cho là tác phẩm xâm phạm đạo văn, hoặc khi AI chính là bên xâm phạm quyền,…Cụ thể, khoản 2 Điều 39 Luật SHTT quy định: "*Tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với tác giả sáng tạo ra tác phẩm là chủ sở hữu các quyền quy định tại Điều 20 và khoản 3 Điều 19 của Luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Theo đó, nếu không có thỏa thuận khác, giao dịch dân sự giữa người dùng và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo được công nhận là giao dịch dân sự bằng văn bản hợp pháp thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo định nghĩa tại khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người dùng sẽ có quyền "*Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm*" (Khoản 3 Điều 19 Luật SHTT) và tất cả quyền tài sản quy định tại Điều 20 Luật SHTT.

Nên chăng đưa ra giới hạn cụ thể cho việc đăng ký quyền tác giả đối với sản phẩm được tạo nên có sự hỗ trợ của AI. Nếu việc bảo hộ quyền tác giả cho sản phẩm tạo nên từ sự hỗ trợ của AI là xu hướng được xác lập và thực thi, điều tiếp theo ta cần xem xét là việc đưa ra giới hạn cụ thể về công lao giữa người đăng ký và phần mềm trí tuệ nhân tạo AI làm điều kiện đăng ký. Để một ứng dụng AI có thể tạo ra một tác phẩm, nguồn dữ liệu đầu vào đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu nguồn dữ liệu được người dùng nhập vào thì quyền tác giả nên được ghi nhận cho người dùng ứng dụng khi công sức của AI bỏ ra để hoàn thiện sản phẩm có thể không đáng kể. Nếu như nguồn dữ liệu được nhập vào do các nhà lập trình qua nhiều năm thu thập, tổng hợp thông tin như xu hướng phổ biến của các ứng dụng AI như Chat GPT hiện tại thì ta cần xem xét chi tiết về một tỉ lệ hợp lí giữa công sức của người dùng và ứng dụng. Việt Nam có thể xem xét tỷ lệ phù hợp khi đưa vào quy định pháp luật.

3.1.2. Khả năng thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản bị hạn chế

Tác giả cũng có 2 nhóm quyền là quyền nhân thân và quyền tài sản như nhà sáng chế, nhưng số lượng và ý nghĩa thì vượt trội. Cụ thể, quyền nhân thân của tác giả bao gồm quyền đặt tên cho tác phẩm; quyền đứng tên trên tác phẩm và được nêu tên khi tác phẩm được công bố, sử dụng; quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm; và quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Còn quyền tài sản của tác giả cũng bao gồm một loạt các quyền như làm tác phẩm phái sinh, biểu diễn tác phẩm trước công chúng, sao chép tác phẩm, phân phối, nhập khẩu bản gốc/bản sao tác phẩm (Điều 19 và Điều 20 Luật SHTT). Ngoài ra, tác giả còn

liên quan trực tiếp đến một vấn đề quan trọng khác trong việc bảo hộ quyền tác giả, đó là thời hạn bảo hộ.

Cụ thể, quyền nhân thân của tác giả được bảo hộ vô thời hạn, còn quyền công bố và quyền tài sản đối với đa số các loại hình tác phẩm có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo sau năm tác giả chết (Điều 27 Luật SHTT). Liệu AI có thể tiếp nhận và thực hiện các quyền nhân thân và quyền tài sản mà pháp luật đã quy định cho nhà sáng chế và tác giả như một con người hay không? AI có thể được ghi tên, nêu tên khi sáng chế hay tác phẩm được công bố, sử dụng. Nhưng làm thế nào AI có thể nhận tiền thù lao, có thể bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, có thể biểu diễn, phân phối, sao chép tác phẩm một cách có chủ ý.

Riêng đối với lĩnh vực quyền tác giả, nơi mà tính nguyên gốc luôn được đề cao, việc công nhận AI là tác giả vô cùng khiên cưỡng. Ở các hệ thống pháp luật, tính nguyên gốc đều xoay quanh con người. Đối với hệ thống thông luật, đó là các yêu cầu về kết quả của "lao động, kỹ năng và phán đoán" của tác giả. Còn đối với hệ thống dân luật, tác phẩm phải thể hiện tính cách, đạo đức, nhận thức, cảm xúc, trải nghiệm xã hội của tác giả. Tất cả những điều này AI khó mà đáp ứng một cách hoàn toàn. Nếu công nhận AI là một tác giả, làm thế nào có thể xác định thời hạn bảo hộ của một tác phẩm. Vì rõ ràng AI không có một vòng đời như con người và không thể xác định thời điểm AI "chết" được.

Trong quá trình tạo ra tác phẩm, QTG có thể được trao cho người sử dụng chương trình máy tính. Vương quốc Anh thể hiện quan điểm ghi nhận QTG cho những người tạo ra những điều kiện cần thiết để tác phẩm được thực hiện. Phần 9 (3) của Đạo luật Bản quyền, thiết kế và bằng sáng chế Vương quốc Anh (CDPA) quy định: "Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hoặc nghệ thuật do máy tính tạo ra, tác giả sẽ được coi là người mà đã tạo ra các điều kiện cần thiết cho tác phẩm được thực hiện". Pháp luật Liên minh châu Âu cũng hướng tới bảo vệ quyền cho con người là nhà sản xuất tác phẩm có sự hỗ trợ của AI. Trong nghiên cứu "Copyright and Artificial Creation: Does EU Copyright Law Protect AI-Assisted Output", tác giả P. Bernt Hugenholtz và João Pedro Quintais kết luận: "Trong nhiều trường hợp, các người tạo ra sản phẩm có sự hỗ trợ của AI sẽ được bảo vệ QTG". Hơn nữa, sản phẩm của AI "không có tác giả" vẫn có thể được bảo vệ chống lại hành vi chiếm đoạt theo các chế độ sở hữu trí tuệ khác có yêu cầu thấp hơn, chẳng hạn như quyền liên quan và bảo vệ cơ sở dữ liệu sui generis, hoặc các học thuyết khác như bí mật thương mại và cạnh tranh không lành mạnh".

Dựa vào quan điểm của các quốc gia, Việt Nam có thể cân nhắc việc ghi nhận và bảo vệ một số quyền như quyền tài sản cho chủ sở hữu QTG. Để tạo ra tác phẩm của AI, nguồn dữ liệu cho AI rất quan trọng. Nếu nguồn dữ liệu do nhà sản xuất AI thu thập, lựa chọn thì cần ghi nhận QTG cho người cung cấp, (Dương, 2022). Đến nay, AI đã phát triển để đưa ra những sản phẩm có mức độ phức tạp cao và so sánh với khả năng sáng tạo của con người. Đứng đằng sau các tác phẩm của AI là quá trình đầu tư nghiên cứu của các doanh nghiệp. Việc bảo vệ QTG đối với AI cũng là một biện pháp để bù đắp sự đầu tư, công sức của những doanh nghiệp phát triển AI không bị lãng phí và xâm phạm. Khi hệ thống pháp luật cho phép tác phẩm được tạo trên tài sản trí tuệ được bảo hộ QTG, các doanh nghiệp phát triển AI cũng sẽ có đủ hành lang pháp lý để bảo vệ tài sản mà họ tạo ra (Dương, 2022).

Luật SHTT Việt Nam quy định tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm (Khoản 1 Điều 13 Luật SHTT) được bảo hộ. Có thể phân tách quy định này thành 2 điều kiện nhỏ để một chủ thể được công nhận là nhà sáng chế hay tác giả: i) Chủ thể đó phải là một "người"; ii) Chủ thể đó phải "trực tiếp sáng tạo". Đối với điều kiện thứ nhất, việc trao cho AI tư cách chủ thể tương tự như con người có thể thực hiện được hay không còn tùy vào trình độ phát triển, truyền thống văn hóa, tư duy quản lý của từng hệ thống tư pháp cụ thể. Tuy nhiên, quá trình này ở cả 2 chế định sáng chế và QTG sẽ gặp phải những trở ngại sau:

Thứ nhất, riêng đối với lĩnh vực quyền tác giả, nơi mà tính nguyên gốc luôn được đề cao, việc công nhận AI là tác giả vô cùng khiên cưỡng. Ở các hệ thống pháp luật, tính nguyên gốc đều xoay quanh con người. Đối với hệ thống thông luật, đó là các yêu cầu về kết quả của "lao động, kỹ năng và phán đoán" của tác giả. Còn đối với hệ thống dân luật, tác phẩm phải thể hiện tính cách, đạo đức, nhận thức, cảm xúc, trải nghiệm xã hội của tác giả. Tất cả những điều này AI khó mà đáp ứng một cách hoàn toàn.

Thứ hai, liệu AI có thể tiếp nhận và thực hiện các quyền nhân thân và quyền tài sản mà pháp luật đã quy định cho nhà sáng chế và tác giả như một con người hay không? AI có thể được ghi tên, nêu tên khi sáng chế hay tác phẩm được công bố, sử dụng. Làm thế nào AI có thể nhận tiền thù lao, có thể bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, có thể biểu diễn, phân phối, sao chép tác phẩm một cách có chủ ý?

Thứ ba, nếu công nhận AI là một tác giả, làm thế nào có thể xác định thời hạn bảo hộ của một tác phẩm. Vì rõ ràng AI không có một vòng đời như con người và không thể xác định thời điểm AI "chết" được.

Như vậy, ở điều kiện thứ nhất về việc AI có tư cách như một con người hay không, AI hoàn toàn không thể đáp ứng được, ít nhất là tại thời điểm hiện tại với những AI hiện có. Điều kiện thứ hai ít gây tranh cãi hơn so với điều kiện thứ nhất. Vì không khó để đưa ra những bằng chứng rất rõ ràng rằng AI đang trực tiếp tham gia vào quá trình sáng tạo ra sáng chế và tác phẩm.

3.1.3. Bản chất của quyền tác giả

Cốt lõi của quyền tác giả là sự công nhận công sức sáng tạo của con người, bao gồm yếu tố tư duy, cảm xúc, ý thức mà tác giả đưa vào tác phẩm (biểu hiện năng lực pháp luật và năng lực hành vi của chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật cụ thể ở đây là quyền tác giả). Nội dung của mục này có thể có các ý sau:

Thực tế không thể phủ nhận AI ngày càng tham gia nhiều hơn, sâu hơn vào các lĩnh vực sáng tạo tác phẩm âm nhạc, văn học, hội hoạ, thiết kế…nhưng AI đã tạo ra tác phẩm chỉ bằng thuật toán và dữ liệu đã được huấn luyện chứ không phải qua quá trình sáng tạo có tư duy hay ý thức như con người.

Do đặc điểm học máy, học sâu, khả năng tự phát triển của AI, AI đã tạo ra được những tác phẩm ấn tượng có thể làm cho AI có sức sáng tạo vô hạn mà con người cũng chưa hình dung được. Thoạt nhìn tác phẩm, có vẻ như ít hay không có sự can thiệp hoặc đóng góp sáng tạo trực tiếp của con người, dễ làm cho chúng ta ngộ nhận rằng tác phẩm chỉ tự AI tạo ra. Nhưng thật ra AI vẫn chỉ là công cụ, một hệ thống tự động, AI không có khả năng tự quyết định hay cảm nhận như con người.

Xét về nguồn gốc tạo ra, nền tảng tạo ra và sự phát triển của chính AI cũng đều do quyết định và kiểm soát của con người, nếu tách vai trò của con người thì AI không có cơ sở tồn tại. Nói cách khác, AI hoàn toàn không thể đáp ứng

để tham gia quan hệ pháp luật và trở thành chủ thể của QTG được.

3.2. Một số gợi ý về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI

Mặc dù không thể công nhận tư cách tác giả của AI, nhưng cũng không thể phủ nhận giá trị của những sản phẩm, tác phẩm mà AI tạo ra. Do vậy nếu không có cơ chế bảo hộ cho những sản phẩm, tác phẩm này, sẽ thật không công bằng cho công sức, tiền của mà các tổ chức, cá nhân đang tạo ra và sử dụng AI đã bỏ ra. Qua đó, cản trở một xu thế không thể lay chuyển được về tầm quan trọng của AI trong tiến trình sáng tạo của tương lai. Tuy nhiên, để chấp nhận việc bảo hộ cho một sản phẩm được tạo ra từ AI, nhà lập pháp cần có một khung pháp lý rõ ràng. Theo tác giả, có thể xây dựng khung pháp lý xoay quanh một số vấn đề như sau:

Một là, cần bổ sung quy định hiện hành công nhận sự tồn tại của tác phẩm do AI tạo ra - *một loại tác phẩm riêng biệt*.

Hai là, công nhận AI như là một công cụ hỗ trợ con người sáng tạo ra tác phẩm, AI sẽ không được pháp luật công nhận là tác giả. Do đó AI *không được bảo hộ quyền tác giả giống như những tác phẩm của con người.*

Ba là, sản phẩm gọi là tác phẩm do AI tạo ra, pháp luật cần có quy định xác định rõ nguồn gốc, người viết mã hoặc người phát triển phần mềm, người điều khiển hay người sử dụng, người sở hữu… giữ QTG vì đây là những người đưa ra quyết định sáng tạo tác phẩm.

Ngoài ra, tiếp tục xác định chủ sở hữu QTG được bảo hộ chỉ là thể nhân hoặc pháp nhân.

4. KẾT LUẬN

Đánh giá về quy trình tạo ra tác phẩm của con người và AI, chúng ta thấy 02 quy trình này không có quá nhiều điểm khác biệt. Các tác phẩm mà con người tạo ra hay AI tạo ra đều có thể đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với tác phẩm. Nếu chúng ta dựa trên các sản phẩm của AI đã được công bố, chúng ta thấy các tác phẩm này cũng đem lại giá trị về nội dung và nghệ thuật cho nhân loại.

Việt Nam hiện cũng đang có cùng quan điểm với phần lớn các quốc gia trên thế giới, ghi nhận quyền tác giả chỉ có thể được bảo hộ cho đối tượng là cá nhân, tổ chức mà không phải là AI. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển của trí tuệ nhân tạo và khả năng tự sáng tạo, tự phát triển của AI trong kỉ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0, có lẽ Việt Nam cần xem xét sửa đổi góc nhìn của mình về vấn đề này, đưa ra những điều chỉnh phù hợp, mở rộng hướng quy định chi tiết phạm vi bảo hộ hiện hành để bắt kịp hoặc đi trước xu hướng của thế giới. Từ đó, tạo nên một hành lang pháp lý an toàn, không chỉ cho cộng đồng mà còn cho chính những chủ thể tạo ra và sử dụng AI.

Tài liệu tham khảo

Anh, P.P. (2021), Trí tuệ nhân tạo và bản quyền, https://ipvietnam.gov.vn/kinh-nghiem-quoc-te/ /asset_publisher/OJofn2ULCzQB/content/tri-tue-nhan-tao-va-ban-quyen (truy cập ngày 22/8/2024).

Công ước Berne. (1886), Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật.

Đăng, N.T.H. (2023), "Có nên công nhận tư cách tác giả của trí tuệ nhân tạo trong bảo hộ sáng chế và quyền tác giả?", Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, https://vjst.vn/vn/tin-tuc/7974/co-nen-cong-nhan-tu-cach-tac-gia-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-bao-ho-sang-che-va-quyen-tac-gia.aspx, truy cập ngày 20/8/2024.

Dương, N.N.H. (2022), "Bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của trí tuệ nhân tạo", *Tạp*

chí Công thương, xem tại https://tapchicongthuong.vn/bao-ve-quyen-tac-gia-doi-voi-tac-pham-cua-tri-tue-nhan-tao-89469.htm (truy cập ngày 19/8/2024).

J. McCarthy, M.L. Minsky, N. Rochester, C.E. Shannon (1955). "A Proposal for the Dartmouth summer conference on artificial intelligence", AI Magazine, 27(4), pp.12-14.

Nhật Bản (1970). Luật Quyền tác giả.

P.A.T. (2023), "Xu hướng trí tuệ nhân tạo năm 2023", https://www.vista.gov.vn/news/xu-huong-nghien-cuu-cong-nghe/xu-huong-tri-tue-nhan-tao-nam-2023-6322.html, (truy cập ngày 04/11/2024).

Quốc hội (2005), Luật Sở hữu trí tuệ.

Quốc hội (2015), Bộ luật dân sự.

Quốc hội (2022), Luật Sở hữu trí tuệ.

Tịnh, P.T.T. (2022), "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực báo chí – Thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, số 6, tr.34 -38.

Trung, H. (2021), "Tại sao cần bảo hộ quyền tác giả đối với Tác phẩm được tạo ra bởi Trí tuệ nhân tạo?", *Tạp chí Pháp luật & Bản quyền*, xem tại https://phapluatbanquyen.phaply.vn/tai-sao-can-bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-tac-pham-duoc-tao-ra-boi-tri-tue-nhan-tao-a578.html/ (truy cập ngày 21/8/2024).

Vương quốc Anh (1988). Luật về bản quyền, kiểu dáng công nghiệp và bằng sáng chế.

DISCUSS ABOUT COPYRIGHT PROTECTION FOR WORKS CREATED BY AI

ABSTRACT

Copyright is the right of an organization or individual to create or own a work (Clause 2, Article 4 of the Law on Intellectual Property, amended and supplemented in 2022 (IP Law)). In the current era of digital development, the exploitation of works – the subject of copyright –can be said to occur every hour. At the same time, copyright needs to be protected to prevent illegal exploitation. However, whether works created by artificial intelligence (AI) are protected like those created by humans remains controversial. This article analyzes and evaluates current intellectual property regulations and the status of AI in creating works, thereby proposing solutions to improve the legal framework to better align with the Fourth Industrial Revolution.

***Key words**: Artificial intelligence, copyright, fourth industrial ravolution, protection, works*